

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 59, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1331/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Minh Đ, sinh năm: 1978;

2. Bà Đinh Thị M, sinh năm: 1977;

Cùng địa chỉ: Số 12 đường số 215, tổ B, ấp N, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh Đ và bà Đinh Thị M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 ngày 14/5/2003; mâu thuẫn giữa ông Đ và bà M phát sinh từ năm 2017 do bất đồng quan điểm sống về kinh tế, không thể hàn gắn được, nên ông Đ và bà M thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà M xác nhận có 01 con chung tên Phạm Minh H, sinh ngày 18/3/2003. Ông Đ và bà M thống nhất giao con chung cho bà Đinh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2019 cho đến khi trẻ H tròn 18 tuổi; xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không

vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Đ và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đ và bà M xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh Đ và bà Đinh Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Minh H, sinh ngày 18/3/2003 cho bà Đinh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2019 cho đến khi trẻ H tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Minh Đ và bà Đinh Thị M mỗi bên phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Đ và bà M đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0022899 ngày 29/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; ông Đ và bà M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án số tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Đ chưa thi hành thì hàng tháng ông Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Tùng Lâm